

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày 29-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí ngành giáo dục.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* ông Phạm Quốc Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L (Q), sinh năm 1984, Quê quán: Campuchia; Nơi sinh: tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: Ấp Thành T, xã Thành LA, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Thẻ căn cước công dân số: 072084004204; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ con chưa có (chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ T1);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/03/2018 đến cho đến nay có mặt tại tòa.

- *Người bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 15/8/2004 (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thành T, xã Thành LA, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị Mỹ T1, ngụ ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh chung sống như vợ chồng. Chị T1 có 03 người con riêng là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 15/8/2004, Lê Văn C, sinh năm 2008 và Lê Thị Ánh N, sinh năm 2010 cùng sống chung với bị cáo L và chị T1. Trong quá trình chung sống L đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 02 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9 đến tháng 10 năm 2017, vào buổi sáng sớm lúc chị T1 đi làm không có ở nhà, chỉ còn L và 03 người con của chị T1 ở nhà. L nảy sinh ý định giao cấu với cháu T, nên ôm và hôn cháu T, thấy cháu T không phản ứng gì nên L tiếp tục cởi quần cháu T, dùng miệng hôn vào bộ phận sinh dục của cháu T rồi thực hiện hành vi giao cấu tại giường ngủ của L và chị T1. Sau đó L dặn cháu T không được nói cho chị T1 biết.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 02 ngày, cũng vào lúc sáng sớm lợi dụng chị T1 đi làm không có ở nhà, cũng với cách thức và địa điểm như trên L thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, cháu T không phản ứng gì.

Ngoài ra khoảng tháng 11/2017, L còn thực hiện hành vi dùng miệng hôn vào bộ phận sinh dục của cháu T nhưng không thực hiện hành vi giao cấu.

Đến ngày 30/01/2018 chị T1 phát hiện sự việc và tố cáo hành vi của L. Ngày 01/02/2018 L đến Công an huyện Châu Thành đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về sinh dục số: 04/2018/TD ngày 01/02/2018 của Trung T pháp y- Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyễn Thị Mỹ T mang trình rách cũ, vị trí 3 giờ, 6 giờ. Hiện tại không có thai.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 09/C54B ngày 08/02/2018 của Phân viện Khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2018) Nguyễn Thị Mỹ T có độ tuổi từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000 đồng nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 23QĐ/KSĐT ngày 13 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/03/2018. Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa người bị hại T và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị T1 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về lao động trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo Nguyễn Thanh L là người thành niên, trong thời gian chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ T. Vào khoảng tháng 9,10 năm 2017, bị cáo L lợi dụng sự ngây thơ thiếu hiểu biết của cháu T và chị T1 thường vắng nhà vào lúc sáng sớm đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 02 lần, tại Phòng ngủ của bị cáo và chị T1, khi cháu T chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp làm tổn hại đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em được Nhà nước bảo vệ và nhằm đấu tranh ngăn chặn tình trạng lạm dụng tình dục của trẻ em, vì vậy cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy so sánh Bộ luật Hình sự năm 1999 và năm 2015 thì thấy rằng: Về tội “Giao cấu với trẻ em” được quy định tại Khoản 2 Điều 115 BLHS 1999 và khoản 2 Điều 145 BLHS 2015 có khung hình phạt bằng nhau. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khoảng tháng 9/2017 đến tháng 10 năm 2017, Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Đến ngày 13 tháng 4 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ra Cáo Trạng truy tố bị cáo L theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS 2015 là có căn cứ đúng pháp luật. Việc áp dụng BLHS năm 2015 khi xử phạt bị cáo là không nặng nề nên Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo là phù hợp.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa người bị hại T và chị T1 đại diện hợp pháp của cháu T yêu cầu bị cáo L bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L (Q) phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh L đồng ý bồi thường cho người bị hại cháu Nguyễn Thị Mỹ T và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV27;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Kim Nương